TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

Bản án số : 210/2017/HNST.
Ngày 30/10 /2017.
Về việc: " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- T**hành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Bình**.
2. Ông **Trần Thanh Tùng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 30/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 522/TLST-HNGĐ, ngày 18/7/2017 về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2017/QĐXX-ST ngày 29/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Tôn Thị Kim H**, sinh năm 1988; Trú tại: Số 100, ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1982; Trú tại: ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

NÔI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Tôn Thị Kim H trình bày:

Chị với anh Nguyễn Thành T xác lập quan hệ vợ chồng vào ngày 09/4/2016(âm lịch), hôn nhân tự nguyện, trên cơ sở mai mối nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 6/ 2016 (Al) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và không tôn trọng gia đình chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 3/2017 thì trở nên trầm trọng nên chị và anh T sống ly thân nhau cho đến nay.

Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Kim Y, sinh ngày 27/4/2017. Hiện cháu đang sống với chị H.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huyền yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành T.

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Kim Y, sinh ngày 27/4/2017, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T trình bày: Về điều kiện đi đến hôn nhân như chị H trình bày là đúng, còn về nguyên nhân mâu thuẩn có phần không đúng anh không có cờ bạc hay đánh đập như chị H trình bày, vợ chồng chung sống có một con chung như chị H trình bày là đúng. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

Nay anh không đồng ý chấm dứt quan hệ hôn nhân với chị H vì anh còn thương vợ con, nếu chị H cương quyết ly hôn về con chung anh đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tôn Thị Kim H với anh Nguyễn Thành T xác lập quan hệ vợ chồng vào ngày 09/4/2016(âm lịch), hôn nhân tự nguyện, trên cơ sở mai mối nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị H và anh T chung sống hạnh phúc đến tháng 6/ 2016 (Al) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và không tôn trọng gia đình chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài đến tháng 3/2017 thì trở nên trầm trọng chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên chị H và anh T sống ly thân nhau cho đến nay.

Tại phiên tòa chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị H yêu cầu được chấm dứt quan hện hôn nhân với anh T, còn anh T thì không đồng ý. Theo qui định của pháp luật nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ như chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T không được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân của chị H với anh T.

Riêng anh T thì không đồng ý chấm dứt quan hệ hôn nhân với chị H, yêu cầu của anh không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

2- Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kim Y, sinh ngày 27/4/2017 vì từ khi chị H và anh T sống ly thân cho đến nay thì cháu Y sống với chị H, chị H vẫn nuôi dưỡng cháu tốt, hơn nữa cháu Y chưa đủ 36 tháng tuổi và anh T cũng đồng ý và theo qui định tại khoản 3 điều 81 luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi…Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh T.

3-Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4- Tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nợ chung: không có.

5- Về án phí : Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 1Điều 14, Điều 15, Điều 81 và Điều 82 luật Hôn nhân và Gia đình;

-Áp dụng điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1- Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Tôn Thị Kim H và anh Nguyễn Thành T.

2- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Kim Y, sinh ngày 27/4/2017 cho chị H nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T.

3- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.Nợ chung: Không có.

4- Án phí: Chị Tôn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo biên lai thu số 07210 ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên thi hành xong phần án phí.

5- Chị Tôn Thị Kim H và anh Nguyễn Thành T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TANDTỉnh Tiền Giang;
-VKSNDhuyện Cái Bè;
-Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Việt Chương